

Số: 07/2025/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 22 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hiếu Nhã

2. Ông Lê Duy Suốt

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 255/2024/TLST-DS ngày 16/10/2024 của Toà án nhân dân quận Bình Thủy về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 20/10/1970; địa chỉ thường trú: Số B, Đường C, phường H, quận N (nay là phường T), thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Lê Bích P**; sinh năm 1968; địa chỉ: Số A, Hẻm T, khu vực Bình Dương, phường L, quận B (nay là phường L), thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn G**, sinh ngày 01/01/1964;

2. Bà **Nguyễn Lê B**, sinh năm 1991;

3. Ông **Nguyễn Lê C**, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ thường trú: Số D, đường B, Khu V, phường B, quận B (nay là phường B), thành phố Cần Thơ; cùng địa chỉ liên hệ: Số A, Hẻm T, khu vực Bình Dương, phường L, quận B (nay là phường L), thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng:

1. Ông **Tiêu Thành Đ**, sinh năm 1962.

2. Bà **Từ Thị H1**, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Số F, đường B, Khu V, phường B, quận B (nay là phường B), thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên lạc: Số A ấp T, xã G, huyện P (nay là xã P), thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H thống nhất hỗ trợ cho bị đơn bà Lê Bích P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn G, ông Nguyễn Lê B, bà Nguyễn Lê C số tiền 80.000.000 đồng gồm các khoản sau:

+ Chi phí hỗ trợ gắn đường điện, nước, đường đi nhờ, sửa phần bếp căn nhà trên thửa 978, phần mái che cải tạo thêm là 33.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ di chuyển chỗ ở để trả lại nhà và đất tại thửa 978 là 47.000.000 đồng.

- Phương thức thanh toán:

+ Số tiền 50.000.000 đồng thanh toán ngay sau khi nhận được quyết định của Tòa án.

+ Số tiền 30.000.000 đồng còn lại thanh toán trong vòng 06 tháng kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định.

- Bị đơn bà Lê Bích P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Lê B, ông Nguyễn Lê C thống nhất: Tự di chuyển chỗ ở, giao trả cho bà Nguyễn Thị H căn nhà và đất trên thửa 978, tờ bản đồ số 10, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CU 208825, sổ vào sổ cấp GCN: CS18414 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 13/8/2020, chỉnh lý sang tên ngày 09/11/2023 đứng tên Nguyễn Thị H, trong thời gian 02 tháng kể từ khi ngày Tòa án ban hành quyết định.

Dành quyền khởi kiện cho bà Lê Bích P trong vụ án khác đối với hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 11/10/2022, đối với thửa 962, tờ bản đồ số 10, Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CX 650167, sổ vào sổ cấp GCN: CS18523 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 14/9/2020.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001025 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Cần Thơ).

Bà Lê Bích P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001250 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Bà P được nhận lại 425.000 đồng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Cần Thơ.

4. Chi phí thẩm định tại chỗ: Số tiền 4.054.000 đồng bị đơn, nguyên đơn thống nhất mỗi người chịu một nửa. Do nguyên đơn đã tạm ứng và chi xong toàn bộ số tiền trên nên bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 2.027.000 đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành

án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND KV2 - TPCT;
- Phòng THADS KV 2 - CT;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thúy Quyên